TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/KDTM- ST
Ngày: 05-5-2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tâm

Ông Trần Anh Dũng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-KDTM ngày 25/01/2022 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-KDTM ngày 15/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV ĐHT; địa chỉ: số 301, quốc lộ 1A, khu phố 6, phường B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978; thường trú: số 528/17/4A, tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NQ; địa chỉ: Số 116/4, Tổ 4, khu phố K, phường P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Trung H – chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Trung H, địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NQ; địa chỉ: số 116/4, tổ 4, khu phố K, phường P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/01/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Hữu T thống nhất trình bày:

Ngày 28/10/2021, Công ty TNHH MTV ĐHT (gọi tắt là Công ty ĐHT) và Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NQ (gọi tắt là Công ty NQ) ký Hợp đồng kinh tế số 001HĐMB. Theo hợp đồng, Công ty NQ cung cấp cho Công ty ĐHT gỗ OAK, số lượng, quy cách theo đơn đặt hàng ngày 29/10/2021 của Công ty ĐHT, đơn vị tính là mét khối, đơn giá 34.275.000 đồng, trị giá hợp đồng 396.591.000 đồng (ba trăm chín mươi sáu triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn đồng). Theo hợp đồng Công ty ĐHT có nghĩa vụ đặt cọc cho Công ty NQ 30% giá trị đơn hàng, 70% còn lại thanh toán sau 07 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Thời gian hai bên ký kết hợp đồng nêu trên trong giai đoạn dịch bệnh covid -19, hạn chế đi lại nên thông qua sự tín nhiệm, tin tưởng Công ty ĐHT không tới trụ sở của Công ty NQ ký kết hợp đồng trực tiếp mà hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng và bàn bạc, làm việc online. Công ty ĐHT đã giao tiền đặt cọc 30% theo giá trị hợp đồng số tiền 118.977.000 đồng cho Công ty NQ vào ngày 29/10/2021 theo ủy nhiệm chi tại Ngân hàng Á Châu, theo số tài khoản nhận ghi trong hợp đồng là 65010003719701.

Theo thỏa thuận thời gian giao hàng từ ngày 07/11/2021 đến 15/11/2021, sau khi đặt cọc được 05 ngày ông Nguyễn Trung H là người đại diện theo pháp luật của Công ty NQ đi xe biển số 65A-226.05 đến giao mẫu hàng cho Công ty ĐHT nhưng mẫu chỉ là gỗ thô, chưa qua xử lý, không đạt yêu cầu, công ty ĐHT đã yêu cầu ông H gởi mẫu khác nhưng ông H không gởi mẫu lại. Công ty ĐHT đã nhiều lần liên hệ với Công ty NQ thông qua ông Nguyễn Trung H nhưng không có phản hồi lại, gọi điện cho ông Nguyễn Trung H theo số điện thoại 0343.771.979 có đổ chuông nhưng không nghe máy. Hành vi của Công ty NQ và ông Nguyễn Trung H đã vi phạm thỏa thuận ký kết trong đồng giữa hai bên, gây thiệt hại về kinh tế cho công ty ĐHT.

Tại phiên tòa, Công ty ĐHT yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy hợp đồng kinh tế Hợp đồng kinh tế số 001HĐMB ngày 28/10/2021 đã ký kết giữa Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NQ và Công ty TNHH MTV ĐHT.

2. Buộc Công ty NQ phải trả lại Công ty TNHH MTV ĐHT tiền đặt cọc 30% theo hợp đồng số tiền 118.977.000 đồng theo theo ủy nhiệm chi ngân hàng Á Châu ngày 29/10/2021.

3. Trong đơn khởi kiện Công ty ĐHT căn cứ vào thỏa thuận tại khoản 2 Điều 6 của hợp đồng để yêu cầu Công ty NQ chịu phạt chậm giao hàng tương ứng 0,2% giá trị của hợp đồng tính trên 01 ngày chậm trễ giao hàng. Tại phiên tòa Công ty ĐHT yêu cầu Tòa án buộc Công ty NQ trả Công ty ĐHT tiền do vi phạm hợp đồng là 7% giá trị của hợp đồng với cách tính: 7% x 396.591.000 đồng = 27.761.000 đồng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty NQ và ông Nguyễn Trung H nhiều lần, nhưng Công ty NQ không có người đại diện hợp pháp đến Tòa án tham gia tố tụng, ông Nguyễn Trung H không đến Tòa án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào về vụ án, Công ty ĐHT đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty NQ và ông Nguyễn Trung H.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan để giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và những chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn đã chứng minh được ngày 29/10/2021 đã giao tiền đặt cọc 30% theo giá trị hợp đồng số tiền 118.977.000 đồng cho Công ty NQ vào theo ủy nhiệm chi tại ngân hàng Á Châu, tài khoản nhận là 65010003719701.

Công ty ĐHT yêu cầu Công ty NQ trả tiền vi phạm hợp đồng 7% giá trị của hợp đồng phù hợp với quy định tại điều 301 Luật Thương mại. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Công ty ĐHT rút yêu cầu buộc ông Nguyễn Trung H liên đới cùng Công ty NQ thực hiện nghĩa vụ trả tiền, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐHT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tranh chấp giữa Công ty ĐHT và Công ty NQ là hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Công ty NQ có trụ sở chính tại thị xã TU, tỉnh Bình Dương và thị xã TU nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại Công văn số 344/ĐKKD ngày 25/3/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NQ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702897763, đăng ký lần đầu ngày 29/7/2020; địa chỉ trụ sở chính: số 116/4, tổ 4, khu phố K, phường P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Trung H, chức vụ chủ tịch công ty kiêm giám đốc, chứng mimh nhân dân số 362436442 ngày 21/3/2011 do Công an tỉnh Cần Thơ cấp; chỗ ở hiện tại: số 116/4, Tổ 4, khu phố K, phường P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Hiện tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; hồ sơ tạm ngừng hay giải thể doanh nghiệp nêu trên.

[3]. Về sự vắng mặt của bị đơn Công ty NQ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung H: Tòa án nhân dân thị xã TU đã triệu tập hợp lệ Công ty NQ và ông Nguyễn Trung H tham gia làm việc theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vào các ngày 18/02/2022, ngày 11/3/2022, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự ngày 11/3/2022 và ngày 28/3/2022 để các bên tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được. Tuy

nhiên, Công ty NQ và ông Nguyễn Trung H không có người đại diện đến Tòa án tham gia tố tụng cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty NQ và ông Nguyễn Trung H tham gia phiên tòa vào các ngày 15/4/2022, ngày 05/5/2022 nhưng Công ty NQ và ông Nguyễn Trung H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt Công ty NQ và ông Nguyễn Trung H.

[4]. Xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Về hình thức và nội dung của Hợp đồng kinh tế số 001HĐMB ngày 28/10/2021 do Công ty ĐHT giao nộp có chữ ký của ông Nguyễn Trung H là giám đốc Công ty NQ, có đóng dấu Công ty NQ. Nội dung giao kết trong hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Vì vậy, hình thức và nội dung hợp đồng kinh tế nêu trên được ký kết đúng theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hợp đồng, ngày 29/10/2021 Công ty ĐHT đã chuyển tiền đặt cọc 30% giá trị đơn hàng theo thỏa thuận tại Điều 2 của hợp đồng số tiền 118.977.000 đồng vào số tài khoản 65010003719701của Công ty Ngọc Qúy bằng phương thức ủy nhiệm chi tại Ngân hàng Á Châu. Tuy nhiên kể từ khi nhận tiền cọc đến nay, Công ty NQ không giao hàng cho Công ty ĐHT. Do đó, Công ty ĐHT yêu cầu Tòa án buộc Công ty NQ trả lại số tiền 118.977.000 đồng nhận ngày 29/10/2021 có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 314 Luật thương mại.

[5] Theo thỏa thuận tại Điều 1 của hợp đồng Hợp đồng kinh tế số 001HĐMB ngày 28/10/2021, thời gian giao hàng từ 7 đến 15 ngày kể từ ngày nhận cọc. Khoản 2 Điều 6 của hợp đồng thỏa thuận nếu bên A chậm giao hàng so với thỏa thuận nêu trên thì phải chịu phạt tương ứng 0,2% giá trị của hợp đồng tính trên 01 ngày chậm trễ giao hàng, tuy nhiên thỏa thuận của các bên về phạt vi phạm hợp đồng không phù hợp với quy định tại Điều 301 Luật thương mại. Tại phiên tòa Công ty ĐHT thay đổi, yêu cầu Tòa án buộc Công ty NQ phải trả tiền phạt do vi phạm hợp đồng theo cách tính 7% x 396.591.000 đồng (trị giá hợp đồng) = 27.761.000 đồng đồng. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐHT tại phiên tòa không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 300, 301 Luật Thương mại và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Sau khi ký kết và nhận tiền đặt cọc, Công ty NQ không thực hiện nghĩa vụ giao hàng như thỏa thuận do đó Công ty ĐHT yêu cầu Tòa án Hủy bỏ hợp đồng kinh tế Hợp đồng kinh tế số 001HĐMB ngày 28/10/2021 đã ký kết giữa Công ty TNHH NQ và Công ty ĐHT có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 312, 314 Luật Thương mại.

[7] Trong đơn khởi kiện Công ty ĐHT yêu cầu ông Nguyễn Trung H phải liên đới cùng Công ty NQ trả lại tiền nhận đặt cọc và trả tiền phạt vi phạm hợp đồng. Tại phiên tòa Công ty ĐHT rút một phần yêu cầu đối với ông Nguyễn Trung H chỉ yêu cầu Công ty NQ thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Việc rút một phần

yêu cầu của Công ty ĐHT là tự nguyện, căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐHT.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tại phiên tòa là phù hợp với các T tiết, nội dung vụ án.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải nộp án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải nộp án phí trên số tiền phải thanh toán theo quy định tại điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 39, 91, 92, 96, 147, 227, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 300, 301, 312, 314 Luật thương mại;

- Căn cứ các Điều 274, 275 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV ĐHT đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NQ về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

1.1. Hủy bỏ hợp đồng kinh tế số 001HĐMB ngày 28/10/2021 giữa Công ty TNHH NQ và Công ty TNHH MTV ĐHT.

1.2. Buộc Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NQ phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV ĐHT số tiền 146.738.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng); trong đó 118.977.000 đồng nhận ngày 29/10/2021 và 27.761.000 đồng tiền phạt do vi phạm hợp đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV ĐHT về việc buộc ông Nguyễn Trung H phải liên đới với Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NQ thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH MTV ĐHT không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty TNHH MTV ĐHT số tiền 12.097.000 đồng (mười hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0005718 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

- Công ty Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NQ phải nộp 7.336.900 đồng (bảy triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- THADS thị xã TU;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương